

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN S
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 93/2017/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ST, ngày 10 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017, giữa:

- Người yêu cầu: Ông Nguyễn Văn C - Sinh năm: 1988.

Bà Nguyễn Thị B - Sinh năm: 1989.

Cùng trú tại: 184 Nguyễn Trung Trực, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B (theo giấy chứng nhận kết hôn số 28/2013, quyển số 01/2012, ngày 05/3/2013 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B thống nhất thuận tình ly hôn.

* Về nuôi con: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B xác định có 01 con chung tên Nguyễn Tường V, sinh ngày 21.6.2013. Ly hôn, ông bà thỏa thuận bà Nguyễn Thị B trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Tường V. Ông Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích con chung, các bên đều có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B đều xác định không có.

* Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B đều xác định không có.

* Lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000đ, ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị B phải chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp tại biên lai thu số 01751 ngày 16.6.2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường N, S, Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

VÕ THỊ PHƯỚC HÒA